SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
PHÒNG QUẢN LÝ SỨC KHỎE CÁN BỘ TỈNH
Số: 01 /YCBG-PKCB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 18 tháng 10 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu Mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm năm 2023-2024 của Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh Quảng Trị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh Quảng Trị.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Họ và tên: Đoàn Thị Thúy Vân.
Chức vụ: Phụ trách Dược.
Số điện thoại: 0942079189.
Email: vanpkcb@gmail.com.
3. Cách tiếp nhận báo giá:
- Nhận trực tiếp tại: Phòng Dược, Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh Quảng Trị. Địa chỉ: 38 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: **Từ 08h00 ngày 20/10/2023 đến trước 08h00 ngày 30/10/2023**.
Các báo giá nhận sau thời điểm trên không được xem xét.
5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 30/10/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm năm 2023-2024:

STT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Đơn vị tính	Đặc tính thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Phim chụp Laser	Tấm	Phù hợp với máy in phim khô laser Drypix (10 in x 12 in (25cm x 30cm))	8000
2	Phim nha	Tấm	Phim rửa liền, có kèm nước rửa phim(3cm x4cm(Wash in lightroom)).	500
3	Bơm tiêm Insulin + kim tiêm	Cái		4000

STT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Đơn vị tính	Đặc tính thông số kỹ thuật	Số lượng
4	Bơm tiêm nhựa	Cái	3ml + Kim 23G	5000
5	Bơm tiêm nhựa	Cái	5ml + Kim 23G	5000
6	Bơm tiêm nhựa	Cái	5ml + Kim 25G	1000
7	Kim chích máu	Cái		500
8	Lam kính	Hộp	Lam kính nhám	5
9	Mũ phẫu thuật vô trùng	Cái		50
10	Ống hút nước bọt (dùng cho nha khoa)	Cái		2000
11	Ống nghiệm EDTA có nắp cao su	Cái		5000
12	Ống nghiệm nhựa	Cái	12 mm x 75mm có nắp	2000
13	Ống nghiệm nhựa	Cái	16 x100mm	5000
14	Ống nghiệm Serum	Cái		5000
15	Chốt đặt cố định trong ống tủy	Cái		40
16	Reamers (Số từ 15 - 40)	Cái		500
17	Côn Guttapercha (số 15 - 40)	Hộp		15
18	Cortisomol nha khoa	Lọ	25g/Lọ	4
19	Keo (trám composite) (boding)	Lọ	5ml/Lọ	7
20	Actino gel (Acid etching)	Ống	5g/Ống	10
21	Composite lỏng màu A2, A3, A3.5	Tube	2g/Tube	10
22	Composite đặc màu A2, A3, A3.5	Tube	4g/Tube	10
23	Đai trám kim loại	Gói		40
24	Tăm bông bôi keo	Cây		300
25	Kim gai lấy tủy	Cái		50
26	Camphenol (Osomol 4)	Lọ	30ml/Lọ	3
27	Chỉ co nướu	Lọ		4
28	Lentulo (dùng hàn ống tủy)	Cây		80
29	GC Gold Label 9	Hộp	15g/Hộp	30
30	Mũi khoan chóp cụt	cái		50

STT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Đơn vị tính	Đặc tính thông số kỹ thuật	Số lượng
31	Mũi khoan kim cương hình ngọn lửa	cái	Mũi khoan mài hình ngọn lửa (hoặc tương đương)	50
32	Mũi khoan đánh bóng đá trắng highspeed	cái	Mũi đánh bóng composite	80
33	Mũi khoan trụ kim cương	cái	Mũi khoan trụ kim cương (cở vừa)	300
34	Mũi khoan tròn kim cương	cái	Mũi khoan tròn kim cương (cở vừa)	60
35	Mặt gương nha khoa	cái		50
36	Thuốc trám tạm nha khoa (ceivitron)	Lọ	30g/Lọ	12
37	Dầu xịt tay khoan	Chai	≥400ml/chai	1
38	Eugenol U.S.P (diệt tủy răng)	Lọ	30ml/Lọ	10
39	Calcium Hydroxide	Lọ	15g/Lọ	10
40	Oxit kẻm (ZnO)	Lọ	500g/lọ	2
41	Băng dính cá nhân	Miếng		300
42	Băng dính lụa	Cuộn	Kích thước 2,5 cm x 5 m	250
43	Bông hút nước	Kg		25
44	Đầu côn vàng	Cái		500
45	Đầu côn xanh	Cái		500
46	Dây garô	Cái		50
47	Dây truyền dịch	Bộ		30
48	Gạc hút y tế	Mét		200
49	Găng tay khám rời các cỡ số	Đôi		10000
50	Giấy điện tim 6 cần	Xấp	110 mm x 140 mm x 143 tờ (ECG)	150
51	Gen bôi trơn KLY	Tube	82g/Tube	10
52	Gen siêu âm màu xanh	Lít		150
53	Giấy in máy Xét nghiệm nước tiểu	Cuộn	Size:51mm	100
54	Khẩu trang 3 lớp, nẹp mũi, đã tiệt trùng	Cái		5000
55	Que đè lưỡi bằng gỗ	Cái		5000

STT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Đơn vị tính	Đặc tính thông số kỹ thuật	Số lượng
56	Vật liệu cầm máu tiệt trùng	Vỹ	70 x 50 x 10mm	5
57	Khay quả đậu	Cái		20
58	Thuốc nhuộm Lugol	Chai	500ml/chai	2
59	Cán gương nha khoa	Cái		50
60	Bao cao su tránh thai,bọc đầu dò siêu âm	cái		100
61	Anti A	ml		5
62	Anti AB	ml		5
63	Anti B	ml		5
64	Anti D	ml		5
65	Cồn 96 độ	Lít		5
66	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ enzyme	Lít		15
67	ORTHO-PHTHALADEHYDE ≥ 0,55%	Lít		80
68	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết Dengue -Ag (NS1)	Test		300
69	Test nhanh chẩn đoán viêm dạ dày do H.P bằng phương pháp C.L.O.test	Test		200
70	Test nhanh chẩn đoán viêm dạ dày do H.pylory	Test		150
71	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B (HBsAg)	Test		300
72	Test nhanh chẩn đoán viêm gan C	Test		100
73	Test nhanh chẩn đoán viêm gan A	Test		400
74	Test nhanh chẩn đoán viêm gan E	Test		400

STT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Đơn vị tính	Đặc tính thông số kỹ thuật	Số lượng
75	Test thử nước tiểu 11 thông số	Test	Sử dụng phù hợp, tương thích với máy Cybow Reader 300	10.000
76	Test thử nước tiểu 11 thông số	Test	Sử dụng phù hợp, tương thích với máy AnyScan 300 TM	8.000
77	Test thử chất gây nghiện 4 chỉ số	Test		3.000
78	Dung dịch pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học	ml	Hóa chất dùng cho máy huyết học Dirui BCC-3600	200.000
79	Dung dịch phá hồng cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học	ml	Hóa chất dùng cho máy huyết học Dirui BCC-3600	5.000
80	Dung dịch rửa máy dùng cho máy xét nghiệm huyết học	ml	Hóa chất dùng cho máy huyết học Dirui BCC-3600	5.000
81	Dung dịch pha loãng hồng cầu	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Hemax330	200.000
82	Dung dịch ly giải hồng cầu	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Hemax330	5.000
83	Dung dịch rữa máy	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Hemax330	30.000
84	Dung dịch để ngâm,rữa kim và ống hút	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Hemax330	200
85	Cholesterol	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	3.520
86	Triglycerid	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	3.520
87	HDL - Cholesterol	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa	2.000

STT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Đơn vị tính	Đặc tính thông số kỹ thuật	Số lượng
			Erba	
88	LDL- Cholesterol	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	2.000
89	Creatinin	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	2.750
90	Acid Uric	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	2.750
91	AST/GOT	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	1.980
92	Glucose	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	4.400
93	Protein	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	500
94	Ure	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	2.750
95	ALT/GPT	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	1.980
96	Canxi	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	500
97	HDL/LDL	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	2
98	Amylase	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	220
99	Bilirubin trực tiếp	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	990
100	Bilirubin toàn phần (total)	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	990
101	Gama GT	ml	Hóa chất sử dụng cho	1.100

STT	Tên vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm	Đơn vị tính	Đặc tính thông số kỹ thuật	Số lượng
			máy xét nghiệm sinh hóa Erba	
102	Chất chuẩn ở mức thường	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	140
103	Chất chuẩn mức cao	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	140
104	Chất chuẩn cho các xét nghiệm thường quy	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	60
105	Nước rửa máy	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	6000
106	Nước rửa axit bazơ	ml	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm sinh hóa Erba	4400

2. Địa điểm cung cấp: Giao hàng tại Phòng Dược – Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ: 38 Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP Đông hà, Tỉnh Quảng Trị.

Chi phí vận chuyển do nhà thầu chịu.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng từ 01/12/2023- 31/12/2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng: Thời hạn thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được các biên bản nghiệm thu và các giấy tờ liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
PHÒNG QUẢN LÝ SỨC KHOẺ CÁN BỘ

Nguyễn Năng Thuận